

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 31 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ - TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - chủ toà phiên toà: ông **Cao Danh Nhân**

+ Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Bùi Thanh Hưởng** và bà **Lù Thị Chính**,

+Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông **Hoàng Văn Thuyên**- Thư ký Toà án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì tham gia phiên toà ông: **Lù Minh Tiên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Huy T**; Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1988 tại thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Tổ 13, thị trấn V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, Đoàn thể, Đảng phái: Không. Trình độ học vấn: 01/12.

Con ông: Trương Thế H, sinh năm 1962. Con bà: Hoàng Thị V (đã chết). Vợ, con chưa có, tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/9/2017 bị TAND huyện Hoàng Su Phì xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 13/11/2018 đã chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: Ngày 28/12/2011 bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Theo giấy triệu tập phiên toà, bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh Sin Đức T1; SN: 2000.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trương Huy Tr; SN: 1986.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

+ Lưu Ngọc H; SN: 2003.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lưu Thị P (mẹ đẻ).

Cùng trú tại: Tổ 3, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì (đều vắng mặt).

- *Người làm chứng :*

+ Chị Sin Thị H1; SN: 1971

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì. Có mặt.

+ Chị Sin Thị T2; SN: 1993 và anh Sin Bảo Q; SN: 1982

Đang cư trú: Tổ 1, thị trấn V, Hoàng Su Phì. (Có đơn xét xử vắng mặt).

+ Anh Trương Huy T3; SN: 1991

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn V, huyện Bắc Quang, Hà Giang. Có mặt.

+ Chị Lê Thị H2; SN: 1965

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/02/2019 Trương Huy T trú tại tổ 13, thị trấn V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đi xe máy một mình đến đoạn đường trước cửa hàng bán điện thoại thể giới di động thuộc tổ 4, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì, thì gặp Sin Đức T1, trú tại tổ 1, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì đi xe máy một mình theo chiều ngược lại. Do trước đó T1 vay tiền của T 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) từ năm 2015 chưa trả, nên T bảo T1 đứng lại để đòi nợ, T1 dừng xe máy lại ở bên kia đường theo hướng đi của T1, còn T cũng dừng xe máy lại ở bên này đường theo hướng đi của T và cách nhau khoảng 3 mét, sau đó T1 xuống xe đi sang đường đứng trước đầu xe thì T nói “ mày hẹn anh ngày 28 tết mà mày không mang tiền ra trả cho anh à ” T1 nói “ giờ em chưa có ” thấy T1 nói vậy T xuống xe đứng đối diện dùng tay phải tát 01 phát vào má trái của T1 và nói “ đi lên quán nói chuyện với anh ” rồi buộc T1 đi theo. Do lo sợ bị T đánh tiếp nên T1 đi xe máy theo T về. Khi về đến quán bi-a của Trương Huy T3, sinh năm 1986 là anh trai của T, ở tổ 3, thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì, T1 dựng xe máy đứng ở trước cửa quán, T nói “ mày hứa với tao trả tiền nhiều lần rồi mà không trả, tao sẽ xích mày ở đây đến bốn giờ chiều thì được về ” T1 vẫn xin khất nợ, nên T tiếp tục dùng tay phải tát 02 phát vào má trái của T1 và dùng chân phải đạp 01 phát vào đùi phải của T1. Sau khi bị đánh T1 tự đi vào gian trong quán và ngồi lên mép ngoài của bàn bi-a. Còn T đến gần ở cửa ra vào quán gọi em trai là Trương Huy T3, sinh năm 1991 đang nằm ngủ ở trong nhà dậy, T3 dậy đi ra đến chỗ T đứng rồi T đưa 50.000.000đ (năm mươi ngàn đồng), bảo T3 đi mua xích, nhưng T không nói mục đích mua xích về để làm gì. T3 cầm tiền rồi đi xe máy đến quán chị Lê Thị Hương, ở tổ 3, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì mua 01 dây xích dài khoảng hơn một mét về đưa cho T, sau đó T lại đưa thêm 30.000đồng (ba mươi ngàn đồng) để đi mua ổ khóa, T3 cầm tiền đến quán chị Hương mua thêm 01 ổ khóa Việt Pháp về đến nơi thì thấy T đang đứng ở cạnh bàn bi-a, còn T1 vẫn đang ngồi ở mép ngoài bàn bi-a, T3 đưa ổ khóa cho T, nhưng không thấy T và T3 nói gì với nhau, rồi T3 đi vào trong nhà ngủ tiếp. Sau khi T3 đi vào trong nhà ngủ, T dùng tay trái cầm

một đầu dây xích cuốn 01 vòng vào cổ chân trái của T1, tay phải cầm ổ khóa Việt Pháp móc vào mắt xích rồi khóa lại, tiếp tục cầm đầu dây xích còn lại cuốn 01 vòng qua khe cửa sắt rồi lấy ổ khóa Việt Tiệp cũ đang treo sẵn ở cửa khóa vào để giữ T1 lại. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày T hỏi T1 đi xe máy của ai thì T1 bảo mượn xe của Lưu Ngọc H, sinh năm 2003 ở tổ 3, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, T gọi điện thoại cho H xuống lấy xe về, khi xuống đến quán thì thấy T1 bị xích chân vào cửa sắt và đang ngồi trên bàn bi-a gian ngoài, còn T đang đứng bên cạnh T1, H hỏi T1 “ tại sao bị T xích ” thì T1 nói “ là nợ tiền của T ”, sau đó H không nói gì và lấy xe máy (Wavex) biển kiểm soát 23F1-11258 của mình về. Sau khi H về T đi lên quán của anh Nông Thành Trung ở tổ 1, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì chơi điện tử. Còn T3 đang ngủ ở trong nhà thì nghe thấy T1 gọi hỏi mượn điện thoại, T3 dậy đi ra mới biết T1 bị xích một chân vào cửa sắt và ngồi trên mép bàn bi-a gần cửa ra vào quán, thấy vậy T3 đồng ý cho T1 mượn điện thoại để gọi cho Sin Bảo Q là anh họ của T1 cũng đang chơi điện tử ở quán anh Trung, lúc đó T đang ngồi cạnh, nghe điện thoại của T1 xong, Q nói với T “ anh thả cho nó về đi xoay tiền ” T nói “ anh chỉ giữ nó ở đây đến bốn giờ thì sẽ thả cho về ”, sau đó T đi về quán bi-a thì T1 vẫn ngồi trên bàn bi-a, còn T3 đang ngủ trong nhà, T ngồi chơi được một lúc rồi gọi điện thoại cho Q xuống nói chuyện. Khoảng 12 giờ cùng ngày Q đi xe máy xuống đến nơi thì thấy T1 bị xích, khóa vào cửa sắt, Q yêu cầu T thả T1 ra nhưng T không đồng ý, Q hỏi mượn xe máy của T về thông báo cho bà Sin Thị H1 là mẹ đẻ và chị Sin Thị T2 là chị gái của T1 biết. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày bà H1, chị T2 và Q đến nơi thấy T1 đang bị xích chân vào cửa sắt, bà H1 yêu cầu T thả T1 ra trước và hứa sẽ trả nợ số tiền mà T1 còn nợ, T bảo bà H1 viết giấy hẹn trả tiền, nhưng bà H1 không viết nên T không đồng ý thả T1, bà H1, chị T2, Q đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bà H1 đến Công an huyện Hoàng Su Phì trình báo sự việc, Công an huyện Hoàng Su Phì đã đến nơi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối Trương Huy T về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Còn xe máy Novolx màu đỏ, đen; biển kiểm soát 23L9- 4337 mượn của anh trai Trương Huy T3 để đi ăn sáng, Khi về bị can T dựng xe để ở trước cửa quán bi-a, sau khi bị can bị bắt, anh T3 đã lấy xe về để quản lý, sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 dây xích bằng kim loại, màu bạc, kích thước (157 x 1,5) cm, dây xích được kết nối bằng các mắt xích có kích thước (3,5 x 1,5) cm (đã qua sử dụng); 01 ổ khóa Việt Pháp màu đen, kích thước (7,5 x 5) cm và 02 chìa khóa Việt Pháp màu trắng (đã qua sử dụng); 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, kích thước (6,5 cm x 4) cm và 02 chìa khóa Việt Tiệp màu trắng (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHSP ngày 20/5/2019 của VKSND huyện Hoàng Su Phì đã truy tố bị cáo về tội bắt giữ người trái pháp luật qui định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử và áp dụng khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự : T bố bị cáo Trương Huy T phạm tội bắt giữ người trái pháp luật và bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52, tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, hậu

quả chưa lớn, bị hại cũng có lỗi qui định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù. Về bồi trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí bị cáo phải chịu theo qui định.

Người bị hại Sin Đức T1 trong quá trình điều tra đã khai nhận vì có nợ tiền của bị cáo chưa trả được nên gần trưa ngày 12/02/2019 bị cáo đã có hành vi xích chân bị cáo bằng xích bằng kim loại rồi khoá lại tại địa điểm quán bi-a mà bị cáo đang có trách nhiệm trông giữ, mục đích để người nhà của bị hại đến trả tiền cho bị cáo, sau đó gia đình bị hại đã báo công an đến giải quyết. Trong quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo về bồi thường dân sự.

Tại phiên toà bị cáo, người liên quan nhất trí với quan điểm của đại diện VKS về tội danh và hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, do lỗi của bị hại không trả tiền nên bị cáo đã vi phạm phạm pháp luật, khi được nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì: Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại vv... Như vậy có căn cứ để khẳng định khoảng gần 11 giờ ngày 12/02/2019 do bị hại chưa có tiền trả nên bị cáo đã gọi bị hại đến quán bi-a của anh trai mà bị cáo đang quản lý dùng dây xích bằng kim loại xích chân bị cáo khoá lại cho đến 14h45' thì công an đến giải quyết.

Xét thấy bị cáo không có thẩm quyền bắt giữ người hoặc tạm giữ người theo qui định của pháp luật. Bị hại khi đó không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự, do đó không thuộc trường hợp “phạm tội quả tang” hoặc “đang bị truy nã” để có thể bị bắt theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Vì vậy hành vi bị cáo rủ bị hại đến nhà để đòi tiền nhưng bị hại chưa có tiền trả thì bị cáo dùng dây xích bằng kim loại xích vào cổ chân bị hại từ rồi khoá vào cửa nhà đã đủ yếu tố cấu thành tội bắt giữ người trái pháp luật, tội và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của công dân được Hiến pháp và

pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của bị hại. Do đó phải xử phạt nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo; thiệt hại xảy ra đối với bị hại là không lớn thể hiện qua thời gian bắt giữ ngắn, không có thiệt hại về sức khỏe, bị hại cũng có lỗi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là có cơ sở cần chấp nhận.

[6] Xét thấy bị cáo vừa chấp hành xong án phạt tù, lao động tự do không có thu nhập ổn định cho nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 dây xích bằng kim loại, màu bạc, kích thước (157 x 1,5) cm, (đã qua sử dụng); 01 ổ khóa Việt Pháp màu đen, kích thước (7,5 x 5) cm và 02 chìa khóa Việt Pháp màu trắng (đã qua sử dụng); 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, kích thước (6,5 cm x 4) cm và 02 chìa khóa Việt Tiệp màu trắng (đã qua sử dụng) là công cụ mà bị cáo dùng trong quá trình bắt giữ bị hại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 38 Bộ luật Hình sự.

T bố bị cáo **Trương Huy T** phạm tội bắt giữ người trái pháp luật.

Xử phạt bị cáo Trương Huy T **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 dây xích bằng kim loại, màu bạc, kích thước (157 x 1,5) cm; 01 ổ khóa Việt Pháp màu đen, kích thước (7,5 x 5) cm và 02 chìa khóa Việt Pháp màu trắng; 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, kích thước (6,5 cm x 4) cm và 02 chìa khóa Việt Tiệp màu trắng (đều đã qua sử dụng).

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su phì xử lý vật chứng, tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục Thi hành án huyện Hoàng Su Phì ngày 20/5/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Huy T phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG; huyện HSP;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Bị cáo, bị hại;
- Người liên quan;
- Sở tư pháp HG;
- UBND thị trấn V;
- Lưu HS+THAPT+BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân